BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Số: 1112/QĐ-ĐHXDMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2023-2024 và toàn khóa cho sinh viên lớp D19KX3, D19QX1

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-ĐHXDMT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-ĐHXDMT ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc đánh giá kết quả học tập sinh viên đại học lớp D19KX3, D19QX1, học kỳ 1 năm học 2023 - 2024 (dành cho sinh viên khóa cuối);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác học sinh - sinh viên; Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá và xếp loại rèn luyện học kỳ I năm học 2023-2024 và toàn khóa học cho **38** sinh viên lớp D19KX3, D19QX *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2 (t/h);
- HĐT, Ban Giám hiệu (b/c);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Lê Đức Thường

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA CỦA SINH VIÊN

Khóa học : D19 (4.5-5 năm)
Bậc đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Kinh tế xây dựng
Lớp học : D19KX3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	N1	N2	N3	N4	N5	Tổng	Xếp loại
1	19DQ5803011001	Hồ Thị Lan	Anh	10/04/2001	77	69	71	70	69	70	Khá
2	19DQ5803011006	Lê Bùi Quốc	Hiếu	08/07/2000	62	60	64	69	68	66	Khá
3	19DQ5803011032	Lê Huỳnh Xuân	Huy	27/08/2001	76	64	66	63	67	66	Khá
4	19DQ5803011035	Trần Quang	Huy	14/10/2001	64	81	69	69	70	71	Khá
5	19DQ5803011007	Phạm Thanh	Hùng	07/04/2001	66	74	66	60	63	64	TB
6	19DQ5803011009	Dương Vũ Hoài	Linh	07/06/2001	56	63	67	63	67	65	Khá
7	19DQ5803011010	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	22/11/2001	73	84	70	70	70	72	Khá
8	19DQ5803011011	Võ Thị Cẩm	Ly	06/06/2001	82	91	85	87	85	86	Tốt
9	19DQ5803011013	Nguyễn Mộng	Mơ	27/08/2001	80	82	91	89	86	87	Tốt
10	19DQ5803011012	Trần Thị Mỹ	Mơ	30/03/2001	91	92	88	100	100	96	Xuất sắc
11	19DQ5803011014	Nguyễn Bá	Nghĩa	27/04/2001	93	100	81	79	85	85	Tốt
12	19DQ5803011015	Võ Thị Bích	Ngọc	05/04/2001	80	83	75	73	73	75	Khá
13	19DQ5803011017	Mạch Thị Mỹ	Phương	03/09/2001	68	78	80	68	68	72	Khá
14	19DQ5803011034	Nguyễn Thị Kim	Phưởng	17/09/2001	91	92	93	92	90	91	Xuất sắc
15	19DQ5803011020	Nguyễn Thị Diệu	Thoa	15/06/2001	73	80	89	93	92	89	Tốt
16	19DQ5803011021	Nguyễn Thị Kim	Thoa	04/04/2001	96	90	90	92	92	92	Xuất sắc
17	19DQ5803011024	Trần Thị Bảo	Trân	28/09/2001	73	79	78	74	72	75	Khá
18	19DQ5803011027	Nguyễn Anh	Tuấn	21/06/2001	66	72	70	67	72	70	Khá
19	19DQ5803011029	Nguyễn Hải	Win	09/09/2001	77	83	73	70	77	75	Khá
20	19DQ5803011030	Nguyễn Thị Kim	Yến	24/11/2001	90	90	85	87	85	87	Tốt

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	3	15.00%	TB Khá	0	0.00%
Tốt	5	25.00%	TB	1	5.00%
Khá	11	55.00%	Yếu -Kém	0	0.00%

Phú Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Lê Đức Thường

T. Phòng Công Tác HS - SV

TS. Trịnh Tiến Dũng

Người lập bảng

Nguyễn Thanh Bình

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM 2023 - 2024

Khóa học : D19 (4.5-5 năm) Bậc đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Kinh tế xây dựng Lớp học : D19KX3

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú
1	19DQ5803011001	Hồ Thị Lan	Anh	10/04/2001	69	Khá	
2	19DQ5803011006	Lê Bùi Quốc	Hiếu	08/07/2000	68	Khá	
3	19DQ5803011032	Lê Huỳnh Xuân	Huy	27/08/2001	67	Khá	
4	19DQ5803011035	Trần Quang	Huy	14/10/2001	70	Khá	
5	19DQ5803011007	Phạm Thanh	Hùng	07/04/2001	63	TB	
6	19DQ5803011009	Dương Vũ Hoài	Linh	07/06/2001	67	Khá	
7	19DQ5803011010	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	22/11/2001	70	Khá	
8	19DQ5803011011	Võ Thị Cẩm	Ly	06/06/2001	85	Tốt	
9	19DQ5803011013	Nguyễn Mộng	Mơ	27/08/2001	86	Tốt	
10	19DQ5803011012	Trần Thị Mỹ	Mơ	30/03/2001	100	Xuất sắc	
11	19DQ5803011014	Nguyễn Bá	Nghĩa	27/04/2001	85	Tốt	
12	19DQ5803011015	Võ Thị Bích	Ngọc	05/04/2001	73	Khá	
13	19DQ5803011017	Mạch Thị Mỹ	Phương	03/09/2001	68	Khá	
14	19DQ5803011034	Nguyễn Thị Kim	Phưởng	17/09/2001	90	Xuất sắc	
15	19DQ5803011020	Nguyễn Thị Diệu	Thoa	15/06/2001	92	Xuất sắc	
16	19DQ5803011021	Nguyễn Thị Kim	Thoa	04/04/2001	92	Xuất sắc	
17	19DQ5803011024	Trần Thị Bảo	Trân	28/09/2001	72	Khá	
18	19DQ5803011027	Nguyễn Anh	Tuấn	21/06/2001	72	Khá	
19	19DQ5803011029	Nguyễn Hải	Win	09/09/2001	77	Khá	
20	19DQ5803011030	Nguyễn Thị Kim	Yến	24/11/2001	85	Tốt	

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	4	20.00%	TB Khá	0	0.00%
Tốt	4	20.00%	TB	1	5.00%
Khá	11	55.00%	Yếu -Kém	0	0.00%

Phú Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Lê Đức Thường

T. Phòng Công Tác HS - SV

TS. Trịnh Tiến Dũng

Người Lập bảng

Nguyễn Thanh Bình

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA CỦA SINH VIÊN

Khóa học : D19. (3.5-4 năm)
Bậc đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quản lý xây dựng
Lớp học : D19QX1

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	N1	N2	N3	N4	N5	Tổng	Xếp loại
1	19DQ5803021001	Trần Quốc	Ảnh	05/08/1999	97	100	98	98	97	98	Xuất sắc
2	19DQ5803021029	Võ Tấn	Bảo	23/09/2001	93	83	78	79	78	80	Tốt
3	19DQ5803021004	Nguyễn Bùi Phương	Hoàng	31/03/2001	78	77	76	74	79	77	Khá
4	19DQ5803021005	Phạm Xuân	Huy	03/07/2001	70	81	77	76	75	76	Khá
5	19DQ5803021006	Trịnh Quốc	Huy	12/02/1999	46	56	66	64	68	63	TB
6	19DQ5803021007	Huỳnh Văn	Khởi	23/04/2001	74	75	70	67	72	71	Khá
7	19DQ5803021030	Nguyễn Thị Diệu	Linh	12/04/2001	69	88	67	67	69	71	Khá
8	19DQ5803021008	Phạm Thị Mỹ	Linh	26/05/2001	99	100	96	97	95	97	Xuất sắc
9	19DQ5803021011	Trần Chí	Nguyên	10/07/2001	78	87	91	90	93	90	Xuất sắc
10	19DQ5803021031	Lê Anh	Nhật	09/11/2001	65	66	68	68	68	68	Khá
11	19DQ5803021012	Trần Lê	Phong	12/06/2001	79	70	65	63	60	64	TB
12	19DQ5803021014	Lê Trọng	Quý	11/05/2001	70	73	68	66	68	68	Khá
13	19DQ5803021015	Trần Văn	Thắng	03/09/2001	64	80	70	68	70	70	Khá
14	19DQ5803021018	Thái Nhật	Tiến	03/05/2001	73	71	69	68	70	70	Khá
15	19DQ5803021019	Lê Văn	Tiền	03/08/2001	66	66	66	68	70	68	Khá
16	19DQ5803021020	Dương Thành	Tín	17/08/2001	72	74	69	67	68	69	Khá
17	19DQ5803021026	Ngô Anh	Tùng	24/10/2001	60	68	68	68	68	67	Khá
18	19DQ5803021027	Lê Thành	Vũ	24/03/2001	73	76	70	67	70	70	Khá

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	3	16.67%	TB Khá	0	0.00%
Tốt	1	5.56%	TB	2	11.11%
Khá	12	66.67%	Yếu -Kém	0	0.00%

Phú Yên, ngày 16 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

TS. Lê Đức Thường

T. Phòng Công Tác HS - SV

TS. Trịnh Tiến Dũng

Người lập bảng

Nguyễn Thanh Bình